

Số: /KH-UBND

Vĩnh Linh, ngày tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH
**Thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó
khăn giai đoạn 2022 - 2030” trên địa bàn huyện Vĩnh Linh**

Thực hiện Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030” (sau đây gọi tắt là *Chương trình*);

Căn cứ Quyết định số 2029/QĐ-BGDĐT ngày 13/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 – 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 08/5/2024 của UBND tỉnh Quảng trị ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 – 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

UBND huyện Vĩnh Linh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Chương trình góp phần nâng cao chất lượng giáo dục các vùng khó khăn trên địa bàn huyện.

Củng cố, phát triển cơ sở vật chất, trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, đặc biệt đối với vùng khó khăn theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa.

2. Yêu cầu

Các phòng, ban, cấp huyện và UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch chi tiết, triển khai, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Kế hoạch.

Việc thực hiện triển khai Kế hoạch phải bảo đảm hiệu quả, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của huyện; huy động các nguồn lực xã hội, cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ các điều kiện thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non (GDMN) vùng khó khăn. Tăng cơ hội của trẻ em được tiếp cận GDMN có chất lượng, trên cơ sở phân đầu bảo đảm các điều kiện về đội ngũ giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất trường, lớp học. Bảo đảm

công bằng trong tiếp cận giáo dục, góp phần rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các vùng của các địa phương; góp phần xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế, xã hội; bảo tồn và phát huy bền vững các giá trị văn hóa cho vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) sinh sống.

2. Mục tiêu cụ thể

a. Đối với trẻ em

Phấn đấu đến năm 2025, có ít nhất 25% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và trên 93% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo vùng khó khăn được đến cơ sở GDMN, trong đó có 100% trẻ em trong các cơ sở GDMN được tập trung tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ phù hợp theo độ tuổi; 100% các đơn vị có trẻ người dân tộc thiểu số có mô hình về tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

Đến năm 2030, có ít nhất 35% trở lên trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và 96% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo vùng khó khăn được đến cơ sở GDMN, trong đó có 100% trẻ em trong các cơ sở GDMN được tập trung tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ phù hợp theo độ tuổi; 100% các đơn vị có trẻ người dân tộc thiểu số triển khai nhân rộng mô hình tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

Hằng năm, 100% trẻ em trong các cơ sở GDMN vùng khó khăn được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo chương trình GDMN phù hợp với điều kiện địa phương và đặc điểm riêng của trẻ.

b. Đối với giáo viên

Đến năm 2025: Có 40% giáo viên mầm non dạy vùng DTTS được bồi dưỡng về sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ; phấn đấu bảo đảm đủ định mức giáo viên/nhóm, lớp và nhân viên theo quy định. 90% trở lên cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) mầm non dạy vùng DTTS được bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng, phương pháp, cách thức tổ chức hoạt động tăng cường tiếng Việt.

Đến năm 2030: Có 90% trở lên giáo viên mầm non dạy vùng DTTS được bồi dưỡng về sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ; 100% CBQL, GV mầm non dạy vùng DTTS được bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng, phương pháp, cách thức tổ chức hoạt động tăng cường tiếng Việt.

c. Đối với cơ sở giáo dục mầm non

Đến năm 2026: Phấn đấu xóa bỏ 100% phòng học nhờ, phòng học tạm.

Đến năm 2030: Phấn đấu xây mới trường học theo dự báo quy hoạch mạng lưới trường lớp mầm non của huyện; cân đối kinh phí hằng năm theo các chương trình mục tiêu đề xây dựng và sửa chữa nhà công vụ cho giáo viên; bổ sung đủ bộ đồ chơi ngoài trời, bộ đồ chơi trong lớp cho trường học mới và phòng học mới do tăng quy mô đảm bảo theo quy chuẩn của trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Các trường mầm non thuộc ba xã miền núi Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà.
2. Trẻ em trong độ tuổi mầm non người dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Vĩnh Linh.

IV. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp, sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành trong công tác quản lý và chỉ đạo phát triển Giáo dục mầm non vùng khó khăn

Nêu cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp, sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội đối với giáo dục mầm non vùng khó khăn; phát huy trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của các cấp về Kế hoạch thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục vùng khó khăn giai đoạn 2022 – 2030”. Cân đối, bố trí, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện Kế hoạch theo hướng tranh thủ các nguồn kinh phí, phát huy nội lực, tận dụng có hiệu quả các điều kiện hiện có ở địa phương.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả hệ thống văn bản của Trung ương, của tỉnh, huyện về thực hiện Chương trình; quan tâm chú trọng việc huy động và bố trí nguồn lực về tài chính, cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cho các cơ sở GDMN ở vùng khó khăn để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 04/8/2022 của UBND huyện Vĩnh Linh về Giai đoạn 2 thực hiện Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trên địa bàn huyện Vĩnh Linh .

2. Chính sách phát triển GDMN vùng khó khăn

Thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương, tỉnh như: hỗ trợ ăn trưa, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em độ tuổi nhà trẻ (trẻ em dưới 3 tuổi) vùng khó khăn.

Tuyển dụng, hợp đồng giáo viên, phân đấu đảm bảo định mức giáo viên/nhóm, lớp theo quy định đối với vùng khó khăn, ưu tiên đối với giáo viên dạy nhóm, lớp tại điểm lẻ ở các vùng đồng bào DTTS; thực hiện hợp đồng lao động đối với nhân viên trường học theo quy định, đặc biệt bố trí đủ số lượng nhân viên nấu ăn theo quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập.

Tiếp tục thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chính sách đối với đội ngũ giáo viên vùng khó khăn, nhất là đội ngũ trực tiếp dạy trẻ em người DTTS theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non. Thu hút, động viên giáo viên công tác lâu dài ở vùng khó khăn; ưu tiên sử dụng đội ngũ giáo viên là người địa phương dạy trẻ em người DTTS vùng khó khăn.

Hàng năm thực hiện rà soát và có giải pháp đầu tư cơ sở vật chất, trường lớp, ưu tiên đầu tư kinh phí để xây dựng cơ sở vật chất theo hướng chuẩn quy định; xây dựng nhà công vụ cho giáo viên; mua sắm, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng nhu cầu phát triển GDMN vùng khó khăn.

3. Nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GV trong các cơ sở GDMN vùng khó khăn

Tập trung tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, GV dạy trẻ

em vùng khó khăn về: Công tác quản lý, triển khai chương trình GDMN, phù hợp với đặc điểm trẻ em vùng khó khăn, nghiệp vụ, kỹ năng dạy học lớp ghép tại điểm trường lẻ và phương pháp, kỹ năng thực hiện tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ em người DTTS; đặc biệt quan tâm trẻ em nhà trẻ, trẻ mẫu giáo bé mới ra lớp. Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm các mô hình điểm. Tăng cường năng lực ứng dụng CNTT trong dạy học, quản lý, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên mầm non ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

Tiếp tục quan tâm triển khai, thực hiện công tác bồi dưỡng tiếng dân tộc cho giáo viên dạy trẻ em người DTTS. Chỉ đạo, hướng dẫn CBQL, GV mầm non tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng, tham gia các lớp học tiếng dân tộc, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; tăng cường đồng bộ nhiều giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là giáo dục dân tộc; thực hiện dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo chất lượng hiệu quả. Đưa nội dung tăng cường tiếng Việt vào kế hoạch giáo dục theo năm học, chủ đề/tháng, tuần, ngày.

4. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất

Bổ sung phòng học, phòng chức năng còn thiếu theo quy định của trường chuẩn cho GDMN; hằng năm, có kế hoạch, lộ trình, giải pháp xây dựng, sửa chữa nhà công vụ cho giáo viên; mua sắm bổ sung bộ đồ chơi ngoài trời, bộ đồ chơi trong lớp, đồ dùng học tập tại vùng khó khăn đáp ứng nhu cầu tới trường, lớp của trẻ em; tiếp tục bổ sung tài liệu, học liệu phục vụ việc tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

Tiếp tục rà soát, bổ sung, thay thế đồ dùng, đồ chơi trong và ngoài lớp học, xây dựng mô hình môi trường giáo dục đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc, phát huy ưu thế ở mỗi địa phương để xây dựng môi trường, cảnh quan phù hợp với trẻ và văn hóa riêng của mỗi cơ sở; tạo dựng và nhân rộng mô hình điểm làm nơi tập huấn, chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ cho GDMN vùng khó khăn.

Đầu tư trang bị đường truyền Internet và các thiết bị CNTT cho các điểm trường, đảm bảo đủ điều kiện để ứng dụng CNTT trong dạy học, quản lý và bồi dưỡng nâng cao năng lực CMNV cho CBQL và GV mầm non theo hình thức trực tuyến.

5. Triển khai chương trình GDMN phù hợp với vùng khó khăn, phù hợp với đặc điểm văn hóa, ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ em

Tiếp tục triển khai, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chương trình GDMN phù hợp với văn hóa và điều kiện bối cảnh địa phương, đặc điểm của trẻ em người DTTS. Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt GDMN phù hợp với vùng khó khăn.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng và chia sẻ tài liệu, học liệu thân thiện, phù hợp với trẻ em tại các cơ sở GDMN vùng khó khăn; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng việc thực hiện chương trình và phương pháp giáo dục phù hợp với đội ngũ giáo viên trực tiếp dạy trẻ em người DTTS.

Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ em và bảo đảm duy trì môi trường tiếng Việt trong các cơ sở GDMN có trẻ em người DTTS; quan

tâm đến đối tượng trẻ nhà trẻ, trẻ mẫu giáo mới ra lớp chưa nói được tiếng Việt.

Tăng cường chỉ đạo, phối hợp giữa cấp học mầm non với cấp tiểu học trong việc huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo ra lớp. Tổ chức các hoạt động cho trẻ thăm quan trường, lớp tiểu học, đảm bảo kiến thức, kỹ năng và chuẩn bị tâm thế khi trẻ vào học lớp một phổ thông. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, hướng tới phổ cập giáo dục cho trẻ em mẫu giáo đến năm 2030.

6. Huy động các nguồn lực phát triển GDMN vùng khó khăn

6.1. Huy động nguồn lực xã hội và cộng đồng

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường hợp tác quốc tế nhằm huy động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, phát huy sáng kiến của cộng đồng phát triển GDMN vùng khó khăn.

Động viên, khuyến khích cán bộ hưu trí, các hội viên, đoàn viên của các tổ chức đoàn thể, nhất là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Khuyến học các cấp tham gia hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho cha, mẹ và trẻ em người DTTS, đặc biệt ở khu vực biên giới gắn với hỗ trợ thực hiện xóa mù chữ, chống tái mù chữ và xây dựng xã hội học tập.

6.2. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành

Tăng cường công tác phối hợp, huy động sức mạnh, phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị; các ban, ngành có liên quan, vai trò của các tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong việc tuyên truyền, vận động các gia đình đưa trẻ trong độ tuổi đến trường mầm non; các em bỏ học quay trở lại trường; hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn; nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em ở gia đình và cộng đồng.

Thực hiện lồng ghép triển khai các nhiệm vụ giải pháp của Chương trình này với Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 04/8/2022 của UBND huyện Vĩnh Linh về Giai đoạn 2 thực hiện Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trên địa bàn huyện Vĩnh Linh.

7. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Chương trình

Đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến sâu rộng mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết về các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, đội ngũ nhà giáo, các bậc cha mẹ và cộng đồng đối với việc đầu tư, chăm lo phát triển GDMN vùng khó khăn. Tiếp tục tuyên truyền nhiệm vụ tăng cường tiếng Việt cho trẻ em vùng DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

Tiếp tục thiết kế và triển khai các chuyên mục, chuyên trang trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm hỗ trợ cho các bậc phụ huynh và cộng đồng trong việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non vùng DTTS.

Cơ quan quản lý và các cơ sở GDDT tiếp tục chủ động phối hợp và làm nòng cốt tuyên truyền, hỗ trợ các bậc cha, mẹ, người chăm sóc trẻ trong việc nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục, tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ. Tập huấn về thực hiện Chương trình GDMN phù hợp với đặc điểm địa phương; lựa chọn tài liệu, bồi dưỡng tiếng Việt cho các bậc cha, mẹ là người DTTS, cộng đồng vùng đồng bào DTTS để xây dựng môi trường tiếng Việt tại gia đình và cộng đồng.

Phối hợp chặt chẽ với các trường thôn/bản, người có uy tín trong cộng đồng/địa phương để vận động các gia đình người DTTS tạo điều kiện cho con, em đến trường, lớp mầm non và học 2 buổi/ngày. Đặc biệt, quan tâm trẻ em mẫu giáo 5 tuổi người DTTS chuẩn bị vào lớp 1 phổ thông đạt 100% trẻ trong xã hội.

V. NHU CẦU ĐẦU TƯ VÀ NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

1. Nhu cầu đầu tư

- Đầu tư xây dựng phòng học: 3 phòng.
- Đầu tư xây dựng phòng công vụ: 6 phòng.
- Mua sắm trang thiết bị đồ chơi trong lớp: 10 bộ.
- Mua sắm đồ chơi ngoài trời: Thú nhún 22 cái; bập bênh: 15 cái; xích đu: 14 cái; đu quay: 12 cái; cầu trượt: 8 cái; bộ vận động đa năng: 19 bộ; nhà bóng: 7 bộ.

2. Phân kỳ đầu tư

2.1. Năm 2024 và 2025

- Đầu tư xây dựng phòng học: 2 phòng.
- Đầu tư xây dựng phòng công vụ: 5 phòng.
- Mua sắm trang thiết bị đồ chơi trong lớp: 8 bộ.
- Mua sắm đồ chơi ngoài trời: Thú nhún 16 cái; bập bênh: 9 cái; xích đu: 11 cái; đu quay: 7 cái; cầu trượt: 4 cái; bộ vận động đa năng: 11 bộ; nhà bóng: 5 bộ.

2.2. Giai đoạn 2026 – 2030

- Đầu tư xây dựng phòng học: 1 phòng.
- Đầu tư xây dựng phòng công vụ: 1 phòng.
- Mua sắm trang thiết bị đồ chơi trong lớp: 2 bộ.
- Mua sắm đồ chơi ngoài trời: Thú nhún 6 cái; bập bênh: 6 cái; xích đu: 3 cái; đu quay: 5 cái; cầu trượt: 4 cái; bộ vận động đa năng: 8 bộ; nhà bóng: 2 bộ.

3. Nguồn kinh phí

Nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo; lồng ghép từ nguồn vốn của các chương trình, dự án (*Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025*) được cấp có thẩm quyền giao trong kế hoạch hàng năm theo phân cấp quản lý hiện hành.

Nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được giao và giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp khả năng cân đối của ngân sách Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công.

Nguồn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

4. Việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính cho các nhiệm vụ của Chương trình

Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành về kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch tài chính trung hạn của Nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các phòng ban, ngành liên quan tổ chức, triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà huy động kinh phí xã hội hóa để thực hiện Kế hoạch này.

Chỉ đạo bồi dưỡng tập huấn nâng cao năng lực tăng cường tiếng Việt cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên dạy trẻ em mầm non người dân tộc thiểu số; phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện tổ chức các lớp bồi dưỡng tiếng Bru - Vân Kiều cho cán bộ quản lý, giáo viên.

Chỉ đạo phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát huy thành quả giáo dục trẻ mầm non 5 tuổi và hỗ trợ ăn, ở cho học sinh, chăm lo đời sống cho cán bộ giáo viên.

Rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục theo lộ trình hợp lý, bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất nhằm nâng cao sức khỏe học sinh, phát triển tâm vóc trẻ em. Bố trí đủ số lượng, cơ cấu và bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý tại các trường để đáp ứng yêu cầu đào tạo, đổi mới giáo dục đối với các xã miền núi.

Chỉ đạo việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phù hợp với tình hình thực tế của các trường mầm non vùng dân tộc thiểu số.

Kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai kế hoạch hằng năm, cả giai đoạn đảm bảo thiết thực, hiệu quả, đúng tiến độ và tổ chức tổng kết, báo cáo UBND huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Căn cứ khả năng ngân sách, trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo phân cấp ngân sách.

3. Phòng Nội vụ

Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà, các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng và tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách mới đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên; công tác

khen thưởng trong thực hiện Kế hoạch.

4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân các xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà; các cơ quan liên quan trong việc tham mưu lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

5. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với phòng GD&ĐT nghiên cứu, đề xuất cụ thể hóa các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo vào việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp để đạt được các mục tiêu của Chương trình.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm VH-TT-TDTT

Phối hợp với đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của Chương trình nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các bậc cha, mẹ, người chăm sóc trẻ, GV, CBQL giáo dục và cộng đồng đối với việc đầu tư, chăm lo phát triển GDMN vùng khó khăn.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của cộng đồng về mục tiêu, ý nghĩa của Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ GDMN vùng khó khăn. Thiết kế và triển khai các chuyên mục, chuyên trang trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm hỗ trợ cho các bậc phụ huynh và cộng đồng về nội dung hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn.

7. Ủy ban nhân dân các xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà

Thực thi đầy đủ và có hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa GDMN; tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về các thủ tục để các nhà đầu tư tham gia phát triển trường, lớp mầm non; đẩy mạnh xã hội hóa, xây dựng cơ chế, chính sách xã hội hóa đặc thù của địa phương để phát triển GDMN; từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất trường, lớp, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi, học liệu trong các cơ sở GDMN vùng khó khăn, đặc biệt tại các nhóm, lớp, các điểm lẻ để nâng cao chất lượng giáo dục địa phương. Rà soát, phân bổ nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia và kêu gọi nguồn vốn xã hội hóa để thực hiện Kế hoạch.

8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Vĩnh Linh, các tổ chức chính trị xã hội và các tổ chức xã hội

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Vĩnh Linh, các tổ chức chính trị xã hội và các tổ chức xã hội, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, tham gia tổ chức triển khai Chương trình; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức đầu tư, chăm lo, hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn.

UBND huyện yêu cầu các phòng, ban, ngành, địa phương và các cơ quan,

đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- TT HU, HĐND, UBMTTQVN huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các đơn vị ở Mục VI, Kế hoạch này;
- Lưu: VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Tùng